

Chăn Trâu Khổ Lắm

Nguyễn Lê Hồng Hưng

Trong đời tôi có một khoảng tuổi thơ được sống trong cảnh thanh bình, mà tôi còn nhớ rõ ràng nhưt là thời gian ba, má tôi ở quận Thới Bình. Lúc đó nhà tôi ở trong ấp chiến lược, ấp nằm trong một bờ thành đất sét đắp cao khỏi đầu người lớn, mặt ngoài thành có cắm chông tre nhọn chi chít và trên mặt thành là một hàng rào tre bện khít khao, chó chui không lọt. Đứng trên bờ thành nhìn ra xa là một cánh đồng cò bay thẳng cánh.

Nhưt là mùa xuân đồng ruộng khô ráo, thường những buổi chiều chúng tôi ra bờ thành xem người ta thả những con diều to lớn, gắn đuôi thiệt dài và bay thiệt cao dưới bầu trời xanh ngát, có con phát ra ra âm thanh vi vu như tiếng sáo thổi. Anh em chúng tôi cũng tự vót trúc, uốn sườn, dán giấy nhựt trình tạo thành những con diều nho nhỏ, rồi đem ra bờ thành thả chơi suốt ngày.

Đầu mùa mưa ong bầu thường làm ổ trong bọng những cây tre cắm rào trên bờ thành chiến lược, chúng tôi để miệng chai ngoài miệng lỗ, chõ ra vào cửa ong, lấy cây gỗ gõ bên ngoài thân tre lừa cho ong chui lọt vô chai, rồi đem về nhà, lật úp chiếc thùng thiết xuống, để ong bầu lên đít thùng, phủ miếng vải lại và lấy cái đĩa dằn lên lưng ong cho nó phát ra tiếng tè tèèè... nghe rất vui tai, chúng tôi gọi đó là máy hát.

Tuy nhiên những trò chơi nhẹ nhàng ấy làm tôi mau chán. Tôi rất thích cỡi trâu, vì vậy tôi thường ra đồng tìm chơi với nầy đũa chăn trâu. Mấy đũa chăn trâu khôn lắm, chúng biết ý tôi muốn gì cũng như chúng biết ý bày trâu để chúng ra lệnh điều khiển trâu làm theo ý muốn của chúng. Trong đời sống dĩ nhiên cái gì cũng có giá phải trả, tôi muốn cỡi trâu thì phải trả tiền hoặc một gói xôi hay cái bánh ú, bánh lá dừa chẳng hạn. Vì vậy bao nhiêu tiền và quà bánh của má tôi cho ăn đi học tôi đem trả tụi chăn trâu hết, để đổi lấy mấy buổi cỡi trâu. Một hôm không tiền, không bánh, tôi xin chúng cho tôi cỡi trâu thiếu chịu. Bọn chúng không đồng ý, chúng đề nghị tôi vô vườn hái ô môi cho đem ra cho chúng ăn rồi chúng cho tôi cỡi trâu. Ghiền cỡi trâu quá nên tôi làm theo, tôi trèo vô vườn người ta, không quen ăn trộm nên đứng sớ rớ, chưa hái được trái nào thì đã bị chủ vườn bắt gặp. Ông ta bèn dẫn tôi về nhà máng vón. Má tôi giận quá, bà đánh tôi một chập và cấm không cho tôi ra đồng chơi với đám chăn trâu đó nữa.

Năm ấy tôi được mười một tuổi, Thới Bình chưa có trường học, tôi học trong một nhà thờ, cô giáo là một bà Sơ hơi lớn tuổi. Đám học trò tuổi tác lộn xộn, đũa nhỏ thì bảy tám, đũa lớn thì mười mấy. Lớp học chia ra làm hai nhóm, nhóm nào chưa biết viết, biết đọc cô dạy tập viết, tập đánh vần, nhóm nào biết viết biết đọc rồi thì cô dạy làm toán, học công dân, đức dục và cho bài học thuộc lòng đem về nhà đọc. Tôi thuộc nhóm biết đọc biết viết, có bài thuộc lòng tôi còn nhớ cho tới ngày hôm nay:

“Các em là búp măng non, là đàn chim nhỏ dưới vòm trời cao, là hoa xuân thắm nắng đào, là hy vọng của đồng bào Việt Nam, giờ em chăm học chăm làm, thì mai sau sẽ giõ giang giúp đời, nước nhà trông cậy em ơi, làm trai ta phải luyện rèn sức trai.”

Trong lớp tôi có quen với chị bé Hai, chị lớn hơn tôi hai ba tuổi gì đó, nhà chị có một cặp trâu, thường thì anh Bàn, em Kế của chị chăn, còn những ngày nghỉ học thì chị chăn phụ. Tôi thích chơi với chị hơn là chơi với đám chăn trâu, chị cho tôi cỡi trâu bất cứ lúc nào tôi muốn, không phải trả tiền, trả bánh gì hết và còn được chơi nhiều trò chơi thú vị. Nhưt là những buổi trưa chị thường tự tập bạn bè trang lú

hoặc nhỏ cỡ tuổi tôi ra vườn. Ngoài vườn có một cái bụi mà chị và mấy đứa bạn đã dọn trống, bên trong bụi ngồi được năm sáu đứa, nhờ phía ngoài được che kín bằng lá dứa nước nên trời mưa chúng tôi có thể ngồi chơi bên trong mà không sợ ướt. Không biết ai nắn dùm chị cà ràng, nôi, tô, đĩa, chén bằng đất sét nung đỏ rất khéo, mấy chị có thể nấu cơm kho cá trong những món đồ chơi đó. Thường bữa trưa, chúng tôi tụ tập trong lùm cây trò chơi đấm cưới. Trong nhóm chị bé Hai là nhiều sáng kiến nhất, chị bày chúng tôi chặt lá đu đủ làm lọng, lấy tấm ván nhỏ làm mâm trầu cau, lễ vật là trái dứa hoặc nải chuối... Trong nhóm mình em tôi là con trai nên lúc nào cũng được chọn làm chú rể, hôm nay làm chồng với chị này, mai với chị kia... Đám cưới cũng đầy đủ nghi thức, lạy bàn thờ, ăn trầu cau và rước dâu đi vòng quanh khu vườn, khi trở về chòi bày đồ ra ăn nhậu, dĩ nhiên là ăn giả bộ, sau khi ăn uống xong, mấy người khách đi về cho cô dâu chú rể động phòng hoa chúc, cũng giả bộ ôm nhau ngủ đó thôi.

Một buổi trưa chị bé Hai rủ tôi ra lùm cây, chỗ mà chúng tôi hay tụ tập, kéo tay tôi vô lùm, kêu tôi ngồi xuống coi chị đốt lửa cà ràng, sau đó chị đổ dấm vô lon sữa bò và bắt lên lửa hâm tới khi dấm ấm ấm. Chị bắt dấm xuống rồi cởi nút áo, vạch ngực ra, ngực của chị một bên u lên như núm cau và một bên xẹp lép, chị kêu tôi thoa dấm lên ngực và nhờ tôi bóp dùm phía bên xẹp cho chị, chị nói làm vài lần thì bên này sẽ bự bằng bên kia, lúc đó tôi còn nhỏ đâu biết khổ gì, chị kêu tôi làm sao thì tôi làm vậy. Quả thật, vài lần sau đó ngực bên lép đã sưng lên, tuy mấy lần sau tôi đụng vô chị đau lắm nhưng vì muốn có bộ ngực cân đối chị phải cắn răng chịu đựng. Mặc dầu lúc đó tuổi tôi còn non trẻ, nhưng tôi mơ hồ có một niềm thích thú mà tôi không sao tả được. Một buổi trưa như thường lệ tôi và chị bé Hai chuẩn bị đồ nghề để “nâng cấp” ngực lép của chị, không biết đứa nào mách lẻo, mà má tôi với má chị đột nhiên xuất hiện, mặt mày người nào người nấy đằng đằng sát khí, mỗi người lôi một đứa về nhà. Tôi không biết má chị đánh chị cỡ nào, chớ má tôi thì nổi tam bành lục tặc, sắc mặt dữ dằn, chưa bao giờ tôi thấy bà ghê sợ như lần đó, mấy lần làm lỗi trước kia bà bắt tôi nằm sấp lên giường, trước khi đánh bà kể những sai lầm tôi đã gây ra và cho biết số roi tôi phải chịu, nhưng lần này bà xả roi túi bụi... Sau khi bà trút hết cơn giận thì mình thấy tôi có lần tím và sưng sưng như dề cơm cháy. Từ đó bà cấm tôi không được đi chơi với mấy đứa con nít “quỷ” đó nữa...

Cho tới hôm nay, đầu đã hai thứ tóc rồi, vậy mà mỗi khi nhớ tới những ngày êm ả hồn nhiên ở Thới Bình, tôi nhớ nhất là trò chơi đấm cưới và chuyện giữa tôi với chị bé Hai, mặc dầu mục đích chính của tôi lúc đó là muốn được cõng trâu hơn là cùng mấy chị chơi những trò chơi cấm kỵ.

Những năm sống nơi xứ lạ quê người hình ảnh con trâu Việt Nam đã phai mờ trong tâm trí. Rồi một hôm đứa con gái lớn của chúng tôi đem về một cuốn sách có minh họa hình, bằng tiếng Hoà Lan, tựa đề là Een jongen in Vietnam (Một Em Trai Ở Việt Nam). Bìa sách có in hình một em trai, độ chín mười tuổi, bận áo sơ mi sọc màu xanh mới toan, tay cầm sợi dây mũi của con trâu, thân hình con trâu to tổ chẳng đương đứng trên con đường làng, cạnh một căn nhà tường vôi rữa, xi măng tróc lòi gạch trông cũ kỹ làm sao. Con gái tôi thích lắm, nó đọc hết cuốn sách trong một buổi, sau đó nó sơ lược cho vợ chồng tôi nghe về câu chuyện trong sách. Đại khái là em bé Việt Nam vừa đi học, vừa chăn trâu, về nhà lo phụ giúp gia đình... Vậy mà ở trường em còn là học sinh giỏi và ước mơ tương lai em trở thành phi công hoặc tài xế máy cày...

Thật ra từ ngày Trúc Thanh, vợ tôi, mang thai đứa con gái đầu lòng thì chúng tôi lúc nào cũng bâng khuâng lo lắng, sống nơi xứ người, không biết làm cách nào để dạy con cho thành người Việt. Cuối cùng vợ tôi đề nghị, cứ theo lời của những bậc trí thức ngoài này, mình nên tìm về nguồn cội, may ra... Vậy là tôi phải phen lục lợi tìm tòi sách Việt Nam viết về văn hoá, phong tục, ca dao, tục ngữ, hát ru con, vọng cổ, đọc báo, lướt mạng để tìm về... nguồn cội. Hay lắm, tôi nói với vợ, mình có thể ru con

bằng ca dao, tới tuổi nó hiểu biết thì mình kể chuyện cổ tích Việt Nam cho nó nghe, khi lớn lên tức khắc nó trở thành người Việt chánh hiệu con rồng vàng.

Giờ đây ít nhiều gì vợ chồng tôi cũng hài lòng khi nhìn thấy con gái lưu tâm tới văn hoá Việt. Nhưng khi thấy cái hình của em bé chăn trâu ngoài bia sách không giống một em bé chăn trâu thứ thiệt mà tôi đã biết qua và câu chuyện có vẻ lý tưởng quá cho một em bé chăn trâu. Nhưng hề gì, qua ca dao, tục ngữ và truyền thuyết, lịch sử tôi thấy người xưa đã từng lý tưởng hoá hình ảnh mục đồng lúc thì nhân nhã như tiên, khi thì anh hùng tái thế làm tới đế vương... Tuy nghĩ là nghĩ vậy, nhưng khi dạy con tôi chọn lọc, bỏ bớt những câu lý tưởng có hơi quá trớn như: “Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ...” Tôi giải thích cho hai con tôi biết rằng, chăn trâu cực khổ lắm, sáng dắt trâu ra đồng cho ăn cỏ suốt ngày, những ngày mưa thả trâu ra đồng không được phải lội ra đồng tìm cỏ non cắt bó từng bó đem về cho trâu ăn, trâu ỉa trong chuồng phải hốt vứt đem đổ, chiều phải tắm trâu, tối giăng mùng cho trâu ngủ..... Chừng đó công việc đã chiếm hết thời gian thì còn thời giờ đâu nữa mà học với hành. Đó là chăn trâu của nhà, nếu chăn trâu do chủ mượn mà lỡ để trâu đạp lúa hoặc ăn lúa ruộng người ta thì bị trừ lương. Thời địa chủ em chăn trâu nào lỡ để trâu đi mất thì bị chủ đánh đòn tàn bạo, có khi bị đánh và bỏ đói cho tới chết. Nói trắng ra chăn trâu chẳng có chút vui sướng nào như mấy em gái ở Hoà Lan “chăn” con ngựa của mình cỡi.

Tuy nhiên ngoài những cực khổ của em bé chăn trâu ra, tôi cũng kể cho hai đứa con gái tôi nghe những hình ảnh đẹp giữa trâu và người. Từ ngàn xưa nhà nông biết cách dùng trâu để cày, bừa ruộng hoặc cho trâu kéo cộ, kéo xe... Lúc nào trâu và người nông dân cũng hợp tác với nhau chặt chẽ, họ xem trâu như là một người bạn đời thân thiết. Vì vậy mới có những câu gắn bó người và trâu như:

Trên đồng cạn dưới đồng sâu
Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa.

Mình cũng có thể tưởng tượng ra, sau những giờ người và trâu cày, bừa mệt nhọc. Bác nông phu với trâu ngồi dưới một gốc cây nghỉ mát, bác uống trà, còn trâu nằm cạnh bên nhơi cỏ và bác vuốt đầu trâu tâm sự:

Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cây vốn nghiệp nông gia
Ta đây trâu đấy ai mà quản công
Chừng nào cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn...

Nhờ tìm cách dạy con mà tôi học thêm rất nhiều về chuyện con trâu với những tập tục chọi trâu của từng vùng và lễ đâm trâu của người dân tộc. Trong những chuyện tôi thích nhất là tranh chăn trâu của nhà thiền, nhưng cái này thì chưa giải thích cho hai con tôi nghe được.

Có một bức tranh con trâu ăn cỏ trên cánh đồng xanh và em bé ngồi trên lưng trâu thổi sáo, Trúc Thanh và hai đứa con thích lắm, nên kêu tôi đem đóng khung treo lên tường. Thanh cũng góp chuyện kể cho hai đứa con gái nghe quê ngoại của chúng ở tận miền Trung nước Việt Nam, người ta vẫn còn dùng trâu cày ruộng, mai một về bên sẽ cho hai đứa tha hồ cỡi trâu. Nghe má nó hứa làm tụi nó nao nức ngày về Việt Nam xem con trâu thiệt và sẽ cỡi trâu cho biết. Hai đứa con gái tôi năm nay đứa nhỏ lên chín, đứa lớn trên mười. Chợt nhớ lại chuyện xưa, hồi ở tuổi chúng nó tôi cũng rất thích cỡi trâu.

Mùa hè năm nay vợ chồng tôi đưa hai cháu về thăm quê ngoại ở ngoài Nha Trang. Xe chạy trên quốc lộ một, tới khúc nào có ruộng thì hai con tôi cứ để ý tìm xem trâu, nhưng không thấy trâu, hai đứa thắc mắc tại sao tôi nói với chúng rằng Việt Nam nhà nông cày ruộng bằng trâu nhưng sao thấy toàn là máy cày. Nghe chúng càu nhàu má nó lên tiếng:

– Ở đây ruộng lớn nên người ta dùng máy cày cày cho lẹ, quê ngoại có những thửa ruộng nho nhỏ nên nhà nông sợ tốn nhiên liệu nên mới dùng trâu kéo cày, về tới nhà ngoại rồi con sẽ thấy trâu đi thành bầy giống như trong phim Mùa Len Trâu mà con đã xem hồi ở bên.

Xe chạy qua khỏi đèo Rù Rì chợt hai con tôi reo mừng hô lớn:

– Trâu kia, trâu kia...

Tôi dòm lại thấy mấy con bò đương ăn cỏ bên lề đường, tôi nói:

– Không phải trâu đâu, con nhìn kỹ coi, con bò đó.

Đưa con gái nhỏ thắc mắc:

– Sao bò màu vàng mà hồng có bông và ốm nhom ốm nhách, lòi be xương, không giống như bò ở Hoà Lan chút nào hết.

Con chị làm tài khôn giải thích:

– Bò Việt Nam nghèo hơn bò Hoà Lan, ăn uống thiếu dinh dưỡng nên mới ốm nhom ốm nhách và nắng nóng quá làm da bò đổi ra màu vàng.

Nghe con gái tôi so sánh làm những người trong xe cười rộ.

Phong cảnh Vạn Giã sạch và mát, dưới là biển trên là rừng, núi. Nghe kể ngày xưa nơi đây được mệnh danh là rừng vàng bạc biển. Đất nước tôi từ Nam ra Trung, nơi nào cũng rừng vàng bạc biển, vậy mà mà dân đen cúi mặt xuống đất, bán lưng cho trời, quần quật như trâu nhưng vẫn kiếm không đủ cơm ăn...

Những ngày lưu lại quê vợ, sáng sáng tôi hay ra quán cà phê, ngồi nghe dân quê nói... tục và chửi thề. Hồi ở nhà mỗi lần “chat” với người quen, tôi thường nghe tiếng chửi thề của đám nhỏ vắng vắng trong microphone. Hôm nay về đây mới nghe tận tai, nhìn tận mắt. Đám con nít bận đồng phục, quàng khăn đỏ ngồi chơi game la ó chửi thề ồm ồm. Tôi mơ hồ một nỗi xót xa, một niềm thất vọng nào đó mà tôi chưa xác định rõ ràng. Vợ tôi vô tư, về quê chỉ chú ý tới chuyện thăm bà con, bạn bè, ăn uống, sửa sắc đẹp rồi rủ nhau cắm trại và đi hát karaoke...

Hôm rày lo dẫn hai con đi chơi đây đó nên chúng nó không có dịp coi trâu. Chiều nay trên đường về nhà tình cờ tới đầu xóm thấy người ta dẫn một bầy trâu đi ào ạt, tung bụi mịt mù, Đinh Bộ Lĩnh ngày xưa xưa đám chăn trâu ra trận mạc chắc bụi cát bay cũng cỡ như vậy. Thấy trâu hai đứa con gái tôi mừng quá, không chờ trâu tới, a tầm phù chạy về phía trước để coi. Nhưng khi chúng gần tới bầy trâu thì tự dưng sựng lại và nép qua đường, lúc bầy trâu đi ngang đưa con gái nhỏ sợ quá đi thụt lùi, không để ý nên đạp lên bãi cứt trâu làm nó hoảng hồn khóc om xòm trời đất. Trong khi tôi đi tới bồng con nhỏ lên, thì con chị bịt mũi vừa chạy vừa hô to.

– Thúí quá, thúí quá, mấy con trâu thúí quá...

Về nhà tắm rửa xong thì đã tới giờ cơm. Cậu tư nói với hai đứa nếu muốn thì ngày mai cậu dẫn đi qua nhà ông Tám cho coi trâu, bên bên có bốn con trâu. Chợt hai đứa buông đũa rưng rưng khóc, hai đứa

con tôi có tánh đượng ăn cơm hễ ai nói chuyện dơ dáy thì chúng ăn không được. Thấy hai đứa khóc đi ba cũng buông đũa đỡ ngọt và dụ dẫn hai đứa đi ăn bánh bèo, món duy nhứt của quê ngoại mà hai đứa ưa chuộng.

Kỷ niệm những ngày về quê vợ chỉ có bấy nhiêu. Khi ra ngoài này, hai con tôi đã trở lại trường học, vợ tôi thì vô xưởng làm, còn tôi vẫn tiếp tục công việc của mình và cũng không để ý tới chuyện trâu, bò gì nữa hết.

Cũng như mọi năm, trước Tết, gia đình chúng tôi thường đi chợ Việt Nam mua sắm, tiện dịp xin lịch mới của Việt Nam đem về nhà treo. Vợ tôi xin được mấy tấm lịch còn nguyên trong bọc nylon. Đem về nhà hí ha hí hửng khoe với hai đứa con gái và đưa cho mỗi đứa một cuốn, biểu chúng đem treo trong phòng ngủ. Chúng cầm lịch rồi đi lại bàn ngồi xuống mở ra xem, chợt hai đứa đồng thanh hô lên một lượt:

– Eeewww... (Tiếng hô mỗi khi gặp chuyện ghê gớm.)

Rồi bỏ hai tờ lịch lại bàn, chúng chạy tuốc lên phòng. Chúng tôi không hiểu chuyện gì hết, vợ tôi bèn đi lại bàn xem. Tới phiên cô vợ chỉ tay xuống tờ lịch:

– Anh anh, lại đây coi nè.

Tôi đi lại thấy ngoài bìa tấm lịch in hình đầu một con trâu tở bố. Vợ tôi nói tiếp:

– Hai đứa con mình chắc mắt gốc hết rồi anh.

– Em nói gì kỳ vậy, sợ trâu đâu có ăn nhằm gì tới chuyện gốc gác.

– Sao hồi trước anh nói là dạy con cho thành người Việt chánh hiệu con rồng vàng mà.

Tôi ra bộ nghiêm trang, gật gù:

– Bây giờ anh không hiểu nổi cái mẫu người Việt đàng hoàng nó ra làm sao nữa, xin thưa thiệt với em, hồi hè vợ chồng dắt con về bên bên anh thấy từ già cho tới trẻ ăn với nói, nghe mà phát khiếp làm anh sợ con mình bị nhiễm quá chừng, mẫu người này không được đâu, thôi thì tụi nó thành người Tây, người Mỹ, người Tàu, người Nhật... cũng chẳng hề gì, miễn sao nó lớn lên sống cho ra một con Người là tốt lắm rồi.

Trúc Thanh không nói thêm gì, cô bặm môi, mắt đăm đăm nhìn vô tấm lịch, hồi sau cô ngược lên nói:

– Năm tới là năm con Trâu, rõ ra năm tới là năm Kỷ Sửu.

Dronten 11 12 08

Nguyễn Lê Hồng Hưng

Nguồn: <http://vanchuongviet.org>